

1. Câu đồng tình với trạng từ "too", "so" (cũng, cũng vậy, cũng thế)

Too: được đặt ở cuối câu không cần đảo ngữ.

So: được đặt ở đầu câu và phải đảo ngữ (đảo chủ ngữ và động từ trong câu).

Công thức:

S1 + V1. So to be/Trợ động từ S1.

Với S là chủ ngữ, V là động từ.

Ví dụ:

- She likes studying English. So do I.

(Cô ấy thích học tiếng anh. Tôi cũng vậy)

- I was hungry. She was, too.

(Tôi đói. Cô ấy cũng đói)

- I watched television last night. So did he.

(Tôi xem ti vi tối qua. Anh ấy cũng vậy)

- I have written a letter to Jim. So has she.

(Tôi viết 1 lá thư cho Jim. Cô ấy cũng vậy)

Công thức:

S1 + V1. S1 + to be/ Trợ động từ, too. S1 + V1. So to be/Trợ động từ S1.

Với S là chủ ngữ, V là động từ.

Ví dụ:

- I can speak English. She can speak English, too. (She can, too)

(Tôi có thể nói được tiếng Anh. Cô ấy cũng có thể nói được tiếng Anh)

- I love you. Me too

(Anh yêu em. E cũng yêu anh)

- I watched television last night. So did he.

(Tôi xem ti vi tối qua. Anh ấy cũng vậy)

- I have written a letter to Jim. She has, too.

(Tôi viết thư cho Jim. Cô ấy cũng viết thư cho tôi)

Chú ý: Khi trong mệnh đề 1 có một cụm trợ động từ như will go, must do, can take,... thì khi chuyển sang câu đồng tình, những trợ động từ trong mệnh đề 1 được dùng lại.

Ví dụ:

- I can speak Japanese. So can he.

(Tôi có thể nói tiếng Nhật. Anh ấy cũng thể nói tiếng Nhật)

- Jane must do housework. Jim must, too.

(Jane phải làm việc nhà. Jim cũng vậy)

2. Câu đồng tình với trạng từ "either", "neither"

Để diễn tả sự đồng ý, đồng tình nhưng lại mang ý phủ định ta dùng các trạng từ either hoặc neither.

Either/Neither: cũng không.

Either: được đặt cuối câu, không đảo ngữ, luôn có not đứng trước either.

Neither: được đặt ở đầu câu, phải đảo ngữ.

Câu được đề cập trước phải ở thể phủ định.

Công thức:

S1 + V1 (phủ định). Neither to be/Trợ động từ S1.

Với S là chủ ngữ, V là động từ.

Ví dụ:

- I don't like playing football. Neither does John.

(Tôi không thích chơi đá bóng. John cũng vậy)

- He isn't good at Maths. Neither am I.

(Anh ấy không giỏi toán, Tôi cũng vậy)
- She wasn't hungry. Neither was I.
(Cô ấy không đói. Tôi cũng không đói)
- Lan didn't like milk. Neither did I.
(Lan không thích sữa. Tôi cũng không.)

Công thức:

S1 + V1 (phủ định). S1 + to be/ trợ động từ, either. Với S là chủ ngữ, V là động từ.

Ví dụ:

- I don't like playing football. John does, either.
(Tôi không thích chơi đá bóng. John cũng vậy)
- He isn't good at Maths. I am, either.
(Anh ấy k giỏi toán, Tôi cũng vậy)
- Lan didn't like milk. I didn't either.
(Lan không thích sữa. Tôi cũng không)

Chú ý: Khi trong mệnh đề 1 có một cụm trợ động từ như will go, must do, can take,... thì khi chuyển sang câu đồng tình, những trợ động từ trong mệnh đề 1 được dùng lại.

Ví dụ:

- I cannot speak Japanese. Neither can he.
(Tôi k nói được tiếng Nhật. Anh ấy cũng thế)
- Jane has not been to Vietnam. Neither, have I.
(Jane chưa từng đến Việt Nam. Tôi cũng vậy)